TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/HS-ST
Ngày 17 – 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thị Hà
Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn C (tên gọi khác: Cao Xuân C),** sinh năm 1980 tại Nam Định; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 643 H, tổ 8, P, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn T (tên gọi khác: Cao Xuân T; Cao Danh T), sinh: 1957 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1958; Vợ: Đàm Thị A; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Cao Văn C 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 21/10/2014 (Đã được xóa án tích). Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023, đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam.Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn 2, xã K, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2023, C đi bộ từ phòng trọ tại thôn 3 K đến thôn 2 K để làm việc. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn 2, K, C phát hiện cổng nhà không khóa. C nhìn vào trong sân thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, xám BKS 30Z9-4143 có cắm chìa khóa ở ổ khóa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. C đi bộ vào trong sân, dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển chiếc xe máy đi về hướng đường liên xã K – Văn Đức rồi đi đến nhà anh Đặng Trung T ở TQ, V, Gia Lâm, Hà Nội để vay tiền nhưng T nói không có tiền nên C nhờ T vay hộ. T đồng ý và đi cùng C đến nhà anh Khúc Văn Thắng ở thôn TQ, V để vay tiền. Khi gặp anh T2, C hỏi vay anh T2 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe máy vừa trộm cắp được để anh T2 tin tưởng và nói với anh T2 chiếc xe máy là của vợ chồng C nhưng giấy tờ vợ C đang cầm; khi nào C trả lại anh T2 số tiền 2.000.000 đồng thì sẽ lấy chiếc xe máy về, anh T2 đồng ý cho C vay 2.000.000 đồng. Sau đó C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/7/2023, C nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đã xin tạm ứng số tiền công 2.000.000 đồng của anh Đỗ Văn G, là chủ cai xây dựng, để trả anh Khúc Văn Thắng và lấy lại chiếc xe máy và đến Công an xã K đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc xe máy BKS 30Z9-4143 cho Cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ của Cao Văn C gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ, đen, xám BKS 30Z9 – 4143, số khung 621482, số máy 1290762, có 02 gương chiếu hậu và 01 chìa khóa xe máy Honda, phần đầu khóa bằng nhựa màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, xám BKS 30Z9-4143, số máy 1290762, số khung 621482, xe cũ đã qua sử dụng mua năm 2010 có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKSGL, ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cao Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Cao Văn C khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

tuyên bố bị cáo Cao Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2023, tại thôn 2, xã K, Gia Lâm, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Cao Văn C đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30Z9-4143 của chị Nguyễn Thị T trị giá 05 triệu đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn C phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Cao Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo xấu đã có 01 tiền án về Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện

sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa C. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, tài sản đã trả lại bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Đặng Trung T không biết việc bị cáo C trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30Z9-4143 nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7]. Đối với anh Khúc Văn Thắng là người cho C vay tiền và giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30Z9-4143 từ ngày 17/7/2023 đến ngày 19/7/2023 nhưng anh T2 không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8]. Đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của anh Đỗ Văn G ứng tiền công cho Cao Văn C, anh G không có yêu cầu, đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Ngày 05/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30Z9-4143 cho chị Nguyễn Thị T là đúng quy định pháp luật.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Cao Văn C có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Cao Văn C phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Cao Văn C** (tên gọi khác Cao Xuân C) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo Cao Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Cao Văn C có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt là chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND phường P quận H, TP. Hà Nội(thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu